



## QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂNG ĐỘNG (DCDS)

Mục tiêu đầu tư của Quỹ DCDS tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

### THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	20/5/2004
Tổng NAV (tỷ VNĐ)	1.518,8
NAV PER SHARE (VNĐ)	66.785,1
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%)	2,1
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	1-364 ngày: 1.5% 365-729 ngày: 0.5% Từ 730 ngày: 0%

### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

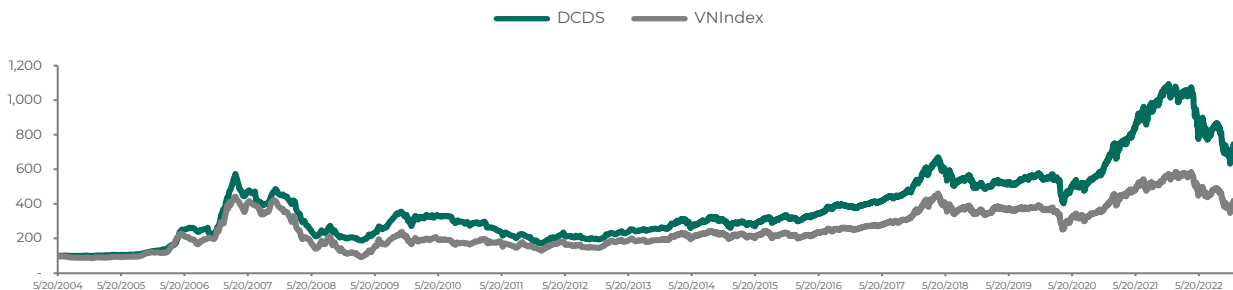
Kết thúc Tháng 1, VNIndex tiếp tục đà tăng trưởng với mức tăng +3% nhờ vào sự phục hồi mạnh mẽ của ngành Ngân hàng và Bán lẻ, lần lượt đạt tăng trưởng +8,9% và +4,9%. Điều này là kết quả của sự kết hợp giữa việc sửa đổi Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Đất đai, cùng với việc tăng trưởng tín dụng tháng 12 lên 13,7% so với 9,2% trong tháng 11, và đặc biệt, nhà đầu tư nước ngoài đã mua ròng lần đầu tiên sau mười tháng (khoảng 48.2 triệu USD trên cả ba sàn). Bên cạnh đó, lĩnh vực bán lẻ đã phục hồi đáng kể nhờ vào tâm lý tích cực của nhà đầu tư khi kết quả lợi nhuận tốt trong Quý 4 được công bố từ các doanh nghiệp lớn trên thị trường như PNJ, FRT và chuỗi Bách Hoá Xanh.

Trong tháng vừa qua, Quỹ đã chủ động nâng mạnh tỷ trọng ngành Ngân hàng (chiếm 24% NAV tại cuối Tháng 1 so với 6,5% tại cuối Tháng 12). Theo đó, những cổ phiếu Ngân hàng đã đem đến hiệu quả tốt cho danh mục như CTG (+18,5%), MBB (+17,9%), TCB (+10%), bên cạnh các cổ phiếu ngành Bán lẻ (chiếm 15% NAV) cũng đạt tăng trưởng tốt như FRT (+8,3%) và MWG (+5%). Tuy nhiên ở chiều ngược lại, danh mục Quỹ cũng bị ảnh hưởng bởi các cổ phiếu như PVD (-2,5%), PVS (-3,4%), DGC (-4%). Những cổ phiếu này chịu ảnh hưởng điều chỉnh chung từ ngành Năng lượng và Hoá chất, tuy nhiên trong dài hạn đây là những công ty có triển vọng kinh doanh bền vững và được kỳ vọng sẽ mang lại lợi nhuận tốt trong năm 2024. Kết thúc Tháng 1, giá trị NAV/CCQ của quỹ DCDS đạt 1,62% so với đầu năm, thấp hơn 1,4% so với VNIndex. Tuy nhiên, tính đến ngày 7/2/2024 so với cuối năm trước, Quỹ đã tăng tốc thu hẹp khoảng cách và đã đạt tăng trưởng mạnh mẽ (+6,2% so với VNIndex +6,0%) nhờ vào chiến lược phân bổ năng động của Quỹ.

Với mức lãi suất thấp kỷ lục như hiện nay và kỳ vọng nền kinh tế sẽ phục hồi dần trong 2024, Quỹ lạc quan về triển vọng thị trường chứng khoán sẽ khởi sắc hơn sau những khó khăn trong năm vừa qua. Trong thời gian tới, chúng tôi ưu tiên phân bổ vào các ngành có tăng trưởng tốt sau một năm ảnh hưởng từ kinh tế chung như Ngân hàng, Bất động sản; và phục hồi trên nền lợi nhuận thấp như Bán lẻ. Bên cạnh đó, Quỹ cũng tập trung vào các ngành hưởng lợi từ chính sách thúc đẩy các dự án hạ tầng như Vật liệu và Đầu tư công.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	NAV/đvq & Index	1 Tháng	3 Tháng	Kể từ đầu năm	12 Tháng	Kể từ khi thành lập 20/05/2004
DCDS	66.785,1	1,6	19,3	1,6	19,0	806,9
VN Index	1.164,3	3,0	13,2	3,0	4,8	345,1



### PHÂN BỐ TÀI SẢN THEO NGÀNH

Ngân Hàng	23.9%
Bán Lẻ	15.1%
BĐS Khu Dân Cư	13.6%
Công Nghệ	11.5%
Kim Loại	5.9%
Hoá Chất	4.5%
Vận Tải	4.1%
HTD Bến	3.9%
Chứng khoán	3.7%
BĐS Khu CN	3.7%
Năng Lượng	3.5%
Tiền	2.4%
Hàng Hoá CN	1.9%
Tiện Ích	1.2%
Vật Liệu Khác	1.0%

### 10 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

CỔ PHIẾU	NHÓM NGÀNH	% NAV
FPT	Công Nghệ	11.5%
MWG	Bán Lẻ	7.0%
PNJ	Bán Lẻ	4.3%
CTG	Ngân Hàng	4.3%
STB	Ngân Hàng	4.3%
MBB	Ngân Hàng	3.6%
DGC	Hoá Chất	3.5%
GMD	Vận Tải	3.0%
BID	Ngân Hàng	2.7%
HPG	Kim Loại	2.7%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>46.8%</b>



## QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂNG ĐỘNG (DCDS)

### LỢI SUẤT ĐẦU TƯ

BENCHMARK		VN INDEX				
TĂNG TRƯỞNG TỪNG NĂM (%)	Kể từ đầu năm	2023	2022	2021	2020	2019
DCDS	1,6	27,5	-34,4	53,9%	25,2%	10,6%
VN INDEX	3,0	12,2	-32,8	35,7%	14,9%	7,7%
TĂNG TRƯỞNG LŨY KẾ (%)	1 Năm	3 Năm	5 Năm			
DCDS	19,0%	32,2%	81,2%			

### ĐẶC TRƯNG DANH MỤC

Chỉ số cơ bản	DCDS	VN-Index
P/E (phương pháp chỉ số)	14,8	13,6
P/B (phương pháp chỉ số)	1,8	1,7
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (%)	16,9	16,2
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	2,1	1,8
Số lượng cổ phiếu	53,0	396
Hệ số rủi ro	DCDS	VN-Index
Hệ số Beta	1,0	1,0
Độ biến động bình quân năm (%)	17,7	13,9
Hệ số Sharpe	0,8	0,0

### GIAO DỊCH

Ngày giao dịch (T Day)	Thứ Hai – Sáu (ngày làm việc)
Hạn chót đặt lệnh & Chuyển tiền mua	Trước 14h30 các ngày làm việc
Ngày giao dịch & Nhận kết quả	01 ngày làm việc sau ngày đặt lệnh

### HỖ TRỢ



### DISCLAIMER

Tài liệu này cũng như bất kỳ điều gì có trong tài liệu này sẽ không phải là cơ sở của bất kỳ hợp đồng cam kết nào. Thông tin trong tài liệu này chỉ dành cho mục đích thông tin và có thể được cập nhật, sửa đổi và không có tuyên bố hoặc bảo đảm (rõ ràng hay ngụ ý), và không có trách nhiệm pháp lý nào được chấp nhận bởi Dragon Capital hoặc bất kỳ cá nhân nào khác, liên quan đến tài liệu này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nên nghiên cứu thận trọng tài liệu này. Nếu bạn còn nghi ngờ về bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này, bạn nên xin ý kiến chuyên gia độc lập.